

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường.

Ông Nguyễn Nam Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Phượng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị C trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/5/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T nghi ngờ chị C ngoại tình, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng chị sống ly

thân nhau cho đến nay. Hiện chị C không còn tình cảm với anh T, hôn nhân giữa hai vợ chồng không hàn gắn được, do vậy chị Lò Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T có 01 con chung là cháu Lò Thị Trà M, sinh ngày 24/4/2020. Sau khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị C sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình và không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến: Việc đăng ký kết hôn và quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn như chị C trình bày là đúng. Trong thời gian ly thân giữa anh T và chị C vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, hiện nay vợ chồng không còn chung sống hạnh phúc nên anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung anh Thành công N có 01 con chung như chị C trình bày là đúng, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Trà M và không yêu cầu chị Lò Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị C và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao con chung là Lò Thị Trà M, sinh ngày 24/4/2020 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh T, chị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị C đều xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn ngày 04/5/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, do đó hôn nhân của anh T, chị C là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống của anh T, chị C hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị C ngoại tình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa anh T, chị C kéo dài và đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh T, chị C cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm, không quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa anh T, chị C đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Ủy ban nhân dân thị trấn T cũng đã xác định giữa anh T, chị C có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng anh T, chị C cũng đã thống nhất ly hôn nên yêu cầu khởi kiện của chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T quá trình giải quyết vụ án đều thống nhất có 01 con chung là cháu Lò Thị Trà M, sinh ngày 24/4/2020. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị C và anh T hiện đều đang đi làm thuê tại Hà Nội, cháu Lò Thị Trà M đang chung sống với anh T và bố mẹ đẻ của anh T từ khi vợ chồng anh chị ly thân đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành xác minh với ông Lò Văn N1

(bồ đê của anh Lò Văn T), ông N1 trình bày: Anh T hiện nay đi làm xa nên không về Tòa án để giải quyết ly hôn với chị C được, tuy nhiên hàng tháng anh T đều gửi tiền về cho bố mẹ để chăm sóc cháu M, cháu M ở với ông bà nội vẫn được chăm sóc tốt và học hành đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng chị C, anh T cũng thống nhất anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Trà M để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập ổn định của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Lò Thị Trà M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C được ly hôn với anh Lò Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Thị Trà M, sinh ngày 24/4/2020 cho anh Lò Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lò Thị Trà M.

4. Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lò Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: BLTU/23/0000957 ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T² Tân Uyên, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

